BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2047 /QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành. Quyết định số 1675/QĐ-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành "Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi" hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Phòng bệnh; Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Lưu: VT, BMTE.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tri Thức

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHUYÊN MÔN
KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO TRẺ EM DƯỚI 06 TUỔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2047 /QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Hà Nội, tháng 7/2026

CHỈ ĐẠO SOẠN THẢO

1/ GS.TS. Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế;

2/ PGS.TS. Nguyễn Tri Thức, Thứ trưởng Bộ Y tế.

I. BAN SOẠN THẢO

1/ Ông Trần Đăng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế - Trưởng ban;

2/ Ông Phan Hữu Phúc, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương - Phó Trưởng ban chuyên môn;

3/ Bà Trương Tuyết Mai, Phó Viện trưởng Viện Dinh dưỡng - Thành viên;

4/ Ông Phạm Hữu Trí, Giám đốc Trung tâm Nhi, Bệnh viện Trung ương Huế - Thành viên;

5/ Bà Bùi Thị Minh Hiền, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng - Thành viên;

6/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 1 - Thành viên;

7/ Ông Trịnh Hữu Tùng, Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 2 - Thành viên.

II. TỔ BIÊN TẬP

1/ Bà Nguyễn Mai Hương, Chuyên viên chính Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế - Tổ trưởng;

2/ Bà Lê Hồng Nhung, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Nhi Trung ương - Tổ phó;

3/ Bà Lưu Thị Mỹ Thục, Trưởng khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Nhi Trung ương - Tổ viên;

4/ Bà Nguyễn Mai Hương, Trưởng khoa Sức khoẻ vị thành niên, Bệnh viện Nhi Trung ương - Tổ viên;

5/ Ông Vũ Văn Tán, Trưởng khoa Giám sát và Chính sách dinh dưỡng, Viện Dinh dưỡng - Tổ viên;

6/ Ông Hoàng Mai Linh, Trưởng khoa Hồi sức tích cực sơ sinh, Bệnh viện Trung ương Huế - Tổ viên;

7/ Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Giám đốc Trung tâm sàng lọc sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng - Tổ viên;

8/ Ông Lê Nguyễn Thanh Nhàn, Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Nhi đồng 1 - Tổ viên;

9/ Ông Trần Đắc Nguyên Anh, Trưởng khoa khám theo yêu cầu sức khoẻ trẻ em, Bệnh viện Nhi đồng 2 - Tổ viên;

10/ Bà Trần Thị Thu Hà, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và đào tạo phát triển cộng đồng - Tổ viên.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHUYÊN MÔN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO TRẺ EM DƯỚI 06 TUỔI

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng: Trẻ em Việt Nam dưới 06 tuổi.

2. Phạm vi áp dụng: toàn quốc.

3. Tần suất: ít nhất 01 lần/năm.

II. NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Nội dung khám

- Các dấu hiệu sinh tồn;
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng;
- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động;
- Đánh giá tiêm chủng;
- Thăm khám toàn thân và các bộ phận: Da, đầu - cổ, mắt, tai mũi họng, răng miệng, hô hấp, tim mạch, bụng và cơ quan sinh dục, cơ xương khớp, thần kinh, phát hiện nguy cơ tự kỷ.

2. Mẫu giấy khám sức khoẻ định kỳ

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo quy định tại **Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện

3.1. Lập kế hoạch khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; thông tin rộng rãi về buổi khám; thông báo đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ/người giám hộ trẻ ngày khám sức khoẻ cụ thể.

3.2. Lập danh sách số trẻ được khám theo địa giới thôn/tổ dân phố; bố trí số lượng trẻ sẽ được khám theo dây chuyền khám phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3.3. Bố trí nhân lực cho 01 dây chuyền khám như sau:

- 01 Bác sĩ khám sức khoẻ cho trẻ em dưới 06 tuổi;

- 01 Y sĩ hoặc điều dưỡng hoặc hộ sinh thực hiện đo dấu hiệu sinh tồn, cân đo trọng lượng, chiều cao,…;

- 01 Nhân viên y tế hỗ trợ (nhân viên y tế công cộng, công tác xã hội,…).

Các nhân viên tham gia khám phải được tập huấn hoặc được phổ biến về nội dung khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo hướng dẫn này.

Căn cứ tình hình thực tiễn về nhân lực y tế và số lượng trẻ đến khám, đơn vị bố trí 01 dây chuyền khám hoặc nhiều dây chuyền khám trong một buổi khám.

3.4. Trang thiết bị, dụng cụ khám cho 01 dây chuyền khám:

- Bàn (có khăn trải bàn);

- Ghế ngồi;

- Giường khám trẻ em;

- Dụng cụ khám (cân trọng lượng, thước đo chiều cao, ống nghe tim phổi, nhiệt kế thuỷ ngân hoặc điện tử, đồng hồ đếm mạch/nhịp tim, bộ khám ngũ quan, búa phản xạ);

- Đồ chơi để kiểm tra sự phát triển tinh thần, vận động;

- Sổ khám sức khỏe trẻ em điện tử;

- Găng tay, khẩu trang y tế, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn nhanh;

- Thiết bị, dụng cụ để lập và quản lý Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu, tích hợp trên ứng dụng VNeID.

3.5. Tổ chức 01 dây chuyền khám

Bàn	**Chức năng**	**Nhân lực**	**Trang thiết bị, dụng cụ**
Khu vực ngồi chờ	Tiếp đón trẻ và người chăm sóc	Nhân viên y tế công cộng hoặc tình nguyện viên	Ghế ngồi của người chăm sóc và trẻ. Nước uống.
Bàn số 1	Lập hồ sơ khám	01 Y sỹ hoặc 01 điều dưỡng hoặc 01 hộ sinh	- 01 bàn ghi chép + 02 ghế. - 01 cân; 01 thước đo chiều dài lúc nằm; 01 thước dây - Mẫu giấy khám sức khỏe trẻ em dưới 06 tuổi - Sổ khám sức khỏe điện tử.
Bàn số 2	Khám sức khỏe	01 Bác sỹ	- 01 bàn ghi chép + 2-3 ghế. - 01 giường khám trẻ nhỏ. - Ống nghe; nhiệt kế thuỷ ngân hoặc điện tử; bộ khám ngũ quan; đồng hồ đếm mạch/nhịp tim; búa phản xạ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

			- Đồ chơi để kiểm tra sự phát triển tinh thần, vận động. - Tài liệu tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng (mô hình, tranh lật). - Găng tay, khẩu trang y tế, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn nhanh.
Bàn số 3 (Nếu kết hợp với buổi tiêm chủng)	Tiêm chủng	01 Điều dưỡng hoặc nữ hộ sinh hoặc nhân viên y tế công cộng	- Tủ lạnh, phích vắc-xin; Bơm kim tiêm. - Các dụng cụ, vật tư, hóa chất để sát khuẩn. - Hộp chống sốc: phác đồ chống sốc treo tường. - Dụng cụ chứa chất thải y tế.

III. CƠ SỞ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Cơ sở y tế thực hiện khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi cần bố trí nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn tại mục 3.3 và 3.4 của Phần II.

IV. ĐỊA ĐIỂM KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Trạm y tế xã/phường: khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi ưu tiên tổ chức tại Trạm y tế xã/phường khi bố trí nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn tại mục 3.3 và 3.4 của Phần II.

2. Địa điểm khám sức khoẻ lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ/người giám hộ trẻ đưa trẻ đi khám bảo đảm an toàn, đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn tại mục 3.3 và 3.4 của Phần II.

3. Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập các cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và cơ bản, khi bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn tại mục 3.3 và 3.4 của Phần II.

V. QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Thực hiện khám đầy đủ các nội dung trong Mẫu giấy khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT nêu trên *(trong quá trình khám có thể sử dụng bảng tham chiếu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).*

- Khai thác tiền sử bệnh tật của trẻ khi sinh, khai thác tiền sử bệnh tật của mẹ trong thời gian mang thai.

- Khám, ghi nhận kết quả, tư vấn can thiệp hoặc hướng dẫn theo dõi sức khoẻ theo Mẫu giấy khám sức khoẻ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Trong trường hợp trẻ có dấu hiệu bất thường, phát hiện bệnh tật, cần phải khám và điều trị bệnh, tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Kết quả khám được tổng hợp, đánh giá và lập sổ sức khỏe điện tử; Liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo các nội dung chuyên môn, quy trình, hướng dẫn nêu trên.

2. Khám đầy đủ các nội dung theo quy định để đánh giá tình trạng sức khoẻ của trẻ, phát hiện và chẩn đoán bệnh hoặc tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

3. Dữ liệu sổ sức khỏe điện tử đảm bảo liên thông với hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

BẢNG THAM CHIẾU
HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG CHO TRẺ EM DƯỚI 06 TUỔI

ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 0 - DƯỚI 2 THÁNG TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Bắt đầu có thể phát ra tiếng ê, a, gừ	□	□
- Trẻ quay đầu hướng về âm thanh như tiếng chuông, tiếng nhạc, lời nói của bố mẹ	□	□
- Nhìn theo khuôn mặt của bố/mẹ/người chăm sóc với khoảng cách 30cm	□	□
Vận động:		
- Trẻ vận động tay, chân đồng đều cả 2 bên khi nằm	□	□

ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 2 - 3 THÁNG TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Phát ra tiếng khàn khàn, gừ gừ	□	□
- Cười mỉm	□	□
- Mắt nhìn theo đồ vật chuyển động	□	□
Vận động:		
- Nhấc được đầu khi nằm sấp	□	□
- Trẻ ngoan/yên khi được vỗ về, hát ru, đung đưa	□	□

ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 4 - 6 THÁNG TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Mắt nhìn theo đồ chơi và người đang di chuyển	□	□
- Biểu hiện sự thích thú với mọi người (cử động tay chân, phát ra tiếng,…)	□	□
- Cười hoặc mỉm cười thể hiện sự thích thú	□	□
- Phát ra âm thanh khi vui vẻ hoặc không thoải mái	□	□
- Phát ra các âm thanh khi có người nói chuyện với trẻ	□	□
- Nhìn đồ vật, đưa tay hoặc với tay về phía đồ vật	□	□
Vận động:		
- Giữ đầu thẳng khi đỡ ngực trẻ hoặc khi đỡ trẻ ở tư thế ngồi	□	□
- Quay đầu về phía âm thanh, tiếng của cha mẹ	□	□
- Cầm nắm được đồ vật trong tay	□	□

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Ngồi khi được giữ	□	□
- Biết lẫy	□	□
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 7 - 9 THÁNG TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Bập bẹ chuỗi âm thanh khác nhau (a, b, ư, ơ)	□	□
- Phát ra âm thanh (khóc, la hét) hoặc cử chỉ để thu hút sự chú ý và đòi giúp đỡ	□	□
- Chơi các trò chơi tương tác với người chăm sóc (chạm mũi, ú òa)	□	□
- Nhận biết được lạ - quen	□	□
- Biết nhìn theo đồ vật bị giấu đi	□	□
Vận động:		
- Quay đầu về phía tiếng gọi hoặc người nói chuyện	□	□
- Ngồi được không cần hỗ trợ	□	□
- Dùng ngón cái đối diện các ngón còn lại để túm, lấy đồ vật	□	□
- Đứng khi được xốc nách	□	□
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 10 - 12 THÁNG TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Đáp ứng, quay về phía người gọi tên trẻ	□	□
- Hiểu một số câu hỏi đơn giản, quen thuộc (*Quả bóng ở đâu? Bố đâu? Mẹ đâu?*)	□	□
- Bập bẹ được một số từ gồm cả nguyên âm và phụ âm (*ba, bà, ma, da, đi…*)	□	□
- Nhìn được đồ vật theo hướng tay của cha mẹ chỉ	□	□
- Lo lắng khi bị tách khỏi bố mẹ/người chăm sóc	□	□
Vận động:		
- Bắt chước được một vài động tác: vỗ tay hoan hô, vẫy tay, lắc đầu, ú òa…	□	□
- Đứng vịn được, biết đứng lên khi được kéo tay	□	□
- Có thể di chuyển hoặc lết bằng mông	□	□
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 13 - 18 THÁNG TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Nói được từ 5-20 từ đơn có nghĩa, có chủ đích (*VD: bố, mẹ, bà, xe, chó*). Phát âm có thể chưa rõ ràng	□	□
- Trả lời hoặc quay đầu về phía người gọi tên trẻ	□	□
- Sợ hãi khi tiếp xúc với người lạ hoặc đến nơi lạ	□	□
- Bắt chước được tiếng nói và cử chỉ của người khác	□	□
- Biết tìm đến bố mẹ/người chăm sóc thân thiết khi buồn, sợ hãi	□	□

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Thể hiện sự hứng thú với trẻ khác: nhìn, lại gần, cười, chơi cùng,…	□	□
- Làm được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói không có chỉ dẫn (lấy được đồ vật/đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu).	□	□
Vận động:		
- Biết dùng tay để cầm và ăn thức ăn cứng	□	□
- Biết bò/dò dẫm đi lên được 3-4 bậc cầu thang, tam cấp	□	□
- Dùng ngón trỏ để chỉ cho người khác biết thứ mình muốn	□	□
- Tự cởi mũ/dép mà không cần bố mẹ trợ giúp	□	□
- Đi được khi có người dắt, bám vào thành tủ, giường để di chuyển (trẻ <15 tháng); đi mà không cần trợ giúp (biết đi) (trẻ 18 tháng)	□	□
- Cố gắng ngồi xổm để nhặt đồ chơi dưới sàn	□	□

ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 19 - DƯỚI 24 THÁNG TUỔI

Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	Kết quả	
	Có	Không
Tinh thần:		
- Chỉ được một vài bộ phận trên cơ thể	□	□
- Biết hợp tác với bố mẹ trong các hoạt động hàng ngày	□	□
- Làm được yêu cầu 1 hoặc 2 hành động liên tiếp theo yêu cầu của người khác (*VD: bỏ cái bút vào cốc rồi đưa cho cô;* hoặc *lấy ô tô rồi đưa cho mẹ, vứt rác vào thùng rác*)	□	□
- Nói được một vài từ ghép (2 từ) có ý nghĩa, có chủ đích (*uống nước, ăn cơm, đi chơi*)	□	□
Vận động:		
- Ăn bằng thìa mà ít rơi vãi	□	□
- Trẻ bắt đầu tập chạy	□	□
- Đi lùi 2 bước mà không cần trợ giúp	□	□
- Biết cho đồ vật vào hộp hoặc lọ có miệng nhỏ	□	□

ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 2 TUỔI - <3 TUỔI

Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	Kết quả	
	Có	Không
Tinh thần:		
- Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp *(VD: lấy dép và đội mũ/cởi mũ, cởi giày và cất dép lên kệ)*	□	□
- Nhận biết các hình, đồ vật, bộ phận cơ thể theo yêu cầu	□	□
- Nói được câu khoảng 4-5 từ; Biết nói tên, tuổi của trẻ	□	□
- Tập trung nghe nhạc hoặc nghe đọc truyện trong thời gian từ 5-10 phút	□	□
- Chơi các trò chơi bắt chước *(chơi nấu ăn, cho búp bê ăn,...)*	□	□
Vận động:		
- Vịn cầu thang để bước lên các bậc, nhảy bật lên phía trước bằng cả 2 chân	□	□
- Đứng một chân khoảng 1 giây mà không cần vịn	□	□
- Cầm được bút vẽ đường thẳng, hình tròn; tô màu; cầm kéo cắt giấy	□	□

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Mở được nắp chai nước, vặn nắm cửa. Lật, mở từng trang sách	□	□
- Trẻ có thể dùng muỗng, thìa để tự ăn	□	□
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 3 TUỔI - <4 TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Thực hiện được yêu cầu làm 3 hoạt động không liên quan *(VD: cất đồ chơi vào thùng; đội mũ; đưa đồ vật cho bố mẹ)*	□	□
- Nói được câu dài, bắt đầu thích kể chuyện *(VD: Con đi chơi công viên; Con muốn ôm mẹ)*	□	□
- Hỏi và trả lời được nhiều câu hỏi *(VD: Tại sao? Con muốn đi đâu? Con muốn ăn gì?)*	□	□
- Biết so sánh và đưa ra sự khác biệt *(to hơn- nhỏ hơn; đẹp hơn- xấu hơn)*	□	□
- Nói đúng được các thông tin của bản thân: tên, tuổi, tên bố mẹ; số điện thoại	□	□
- Thể hiện cảm xúc rõ ràng và biết an ủi người khác khi họ buồn, lo lắng	□	□
Vận động:		
- Đứng yên bằng 1 chân khoảng 5 giây; tự tin lên xuống cầu thang bằng 2 chân, nhảy lò cò	□	□
- Có thể cài hoặc mở khuy áo, kéo khoá kéo, rửa tay	□	□
- Có thể cầm kéo, nặn, tô màu theo hình	□	□
- Trẻ tự ăn uống bằng thìa/ muỗng; có thể tự lấy thức ăn không làm rơi vãi	□	□
- Tự mặc và cởi quần áo không cần hỗ trợ	□	□
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 4 TUỔI - <5 TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Có thể đếm to hoặc đếm bằng ngón tay khi được hỏi *(VD: có bao nhiêu quả táo trên bàn)*	□	□
- Nói những câu hoàn chỉnh	□	□
- Có thể tách rời bố mẹ hoặc người chăm sóc	□	□
- Hầu như luôn vâng lời người lớn	□	□
- Kể lại được câu chuyện khi được nghe nhiều lần	□	□
- Biết ném và bắt bóng	□	□
Vận động:		
- Có thể nhảy lò cò bằng 1 chân	□	□
- Tự mặc và cởi quần áo không cần hỗ trợ nhiều	□	□
ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN TINH THẦN -VẬN ĐỘNG TRẺ 5 TUỔI - <6 TUỔI		
Hành vi và năng lực trẻ độ tuổi này thường làm được	**Kết quả**	
	Có	**Không**
Tinh thần:		
- Biết họ tên đầy đủ, tuổi, giới tính, địa chỉ nhà	□	□
- Nói rõ ràng, sử dụng câu dài và kể lại sự việc chi tiết	□	□

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hiểu và làm theo nhiều hướng dẫn liên tiếp (4-5 bước)	□	□
- Nhận biết chữ cái, con số; có thể viết tên mình	□	□
- Đếm được đến 20 trở lên	□	□
- Biết chơi trò chơi tập thể, tuân thủ luật lệ, chờ đến lượt	□	□
Vận động:		
- Vẽ người với nhiều chi tiết (tay, chân, quần áo, tóc...)	□	□
- Biết tự chăm sóc bản thân: mặc quần áo, đánh răng, buộc dây giày	□	□
- Vận động: chạy nhanh, nhảy xa, ném - bắt bóng tốt, đi thăng bằng	□	□

Ghi chú:

- Đánh giá Hành vi và năng lực tương ứng theo độ tuổi của trẻ trong bảng đánh giá tinh thần - vận động.

- Chỉ cần có 01 ô tích "Không" ở mỗi phần **Tinh thần, Vận động** thì sẽ ghi kết quả "Không" tương ứng về **Phát triển Tinh thần, Vận động** trong Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TRẮC NGHIỆM NGUY CƠ TỰ KỶ (M-CHAT-R)

(Áp dụng cho trẻ từ 16 - 30 tháng tuổi)

Họ tên trẻ:…….....……..... Nam/Nữ.
Ngày sinh:……..…....Tuổi:.....
Địa chỉ:……..……..
Ngày đánh giá:…….....……....
Người đánh giá: □ Bố □ Mẹ □ Người chăm sóc khác:.....
Anh/chị hãy trả lời các câu hỏi dưới đây về những hành vi có thể gặp ở con mình.
Nếu hành vi nào xảy ra rất ít khi (chỉ thấy 1-2 lần) thì coi như không có.

Nội dung	Có	Không
1. Nếu bạn chỉ vào một điểm trong phòng, con bạn có nhìn theo không? (Ví dụ: nếu bạn chỉ vào đồ chơi hay con vật, con bạn có nhìn vào đồ chơi đó hay con vật đó không?)		
2. Bạn có bao giờ tự hỏi liệu con bạn có bị điếc không?		
3. Con bạn có chơi trò tưởng tượng hoặc giả vờ không? (Ví dụ: giả vờ uống nước từ một cái cốc rỗng, giả vờ nói chuyện điện thoại hay giả vờ cho búp bê, thú bông ăn)		
4. Con bạn có thích leo trèo lên đồ vật không? (Ví dụ: trèo lên đồ đạc trong nhà, đồ chơi ngoài trời hoặc leo cầu thang)		
5. Con bạn có làm các cử động ngón tay <u>một cách bất thường</u> gần mắt của trẻ không?(Ví dụ: con bạn có vẫy/đưa qua đưa lại ngón tay gần mắt của trẻ)		
6. Con bạn có dùng ngón tay trỏ để yêu cầu việc gì đó, hoặc để muốn được giúp đỡ không? (Ví dụ: chỉ vào bim bim hoặc đồ chơi ngoài tầm với)		
7. Con bạn có dùng một ngón tay để chỉ cho bạn thứ gì đó thú vị mà trẻ thích thú không? (Ví dụ: chỉ vào máy bay trên bầu trời hoặc một cái xe tải lớn trên đường)		
8. Con bạn có thích chơi với những đứa trẻ khác không? (Ví dụ: con bạn có quan sát những đứa trẻ khác, cười với những trẻ này hoặc tới chơi với chúng không?)		
9. Con bạn có khoe với bạn những đồ vật bằng cách cầm hoặc mang chúng đến cho bạn xem, không phải để được bạn giúp đỡ mà chỉ để chia sẻ với bạn không? (Ví dụ: khoe với bạn một bông hoa, thú bông hoặc một cái xe tải đồ chơi)		
10. Con bạn có đáp lại khi được gọi tên không? (Ví dụ: con bạn có ngước lên tìm người gọi, đáp chuyện hay bập bẹ, hoặc ngừng việc đang làm khi bạn gọi tên của trẻ?)		
11. Khi bạn cười với con bạn, con bạn có cười lại với bạn không?		
12. Con bạn có cảm thấy khó chịu bởi những tiếng ồn xung quanh? (Ví dụ: con bạn có hét lên hay la khóc khi nghe tiếng ồn của máy hút bụi hoặc tiếng nhạc to?)		
13. Con bạn có biết đi không?		
14. Con bạn có nhìn vào mắt bạn khi bạn đang nói chuyện với trẻ, chơi cùng trẻ hoặc mặc quần áo cho trẻ không?		
15. Con bạn có bắt chước những điều bạn làm không? (Ví dụ: vẫy tay bye bye, vỗ tay hoặc bắt chước tạo ra những âm thanh vui vẻ)		
16. Nếu bạn quay đầu để nhìn gì đó, con bạn có nhìn xung quanh để xem bạn đang nhìn cái gì không?		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nội dung	Có	Không
17. Con bạn có gây sự chú ý để bạn phải nhìn vào trẻ không? (Ví dụ: con bạn có nhìn bạn để được bạn khen ngợi hoặc trẻ nói "nhìn" hay "nhìn con")		
18. Con bạn có hiểu bạn nói gì khi bạn yêu cầu con làm không? (Ví dụ: Nếu bạn không chỉ tay, con bạn có hiểu "để sách lên ghế", "đưa mẹ/bố cái chăn" không?)		
19. Nếu có điều gì mới lạ, con bạn có nhìn bạn để xem bạn cảm thấy thế nào về việc xảy ra không? (Ví dụ: nếu trẻ nghe thấy một âm thanh lạ hoặc thú vị, hay nhìn thấy một đồ chơi mới, con bạn có nhìn bạn không?)		
20. Con bạn có thích những hoạt động mang tính chất chuyển động không? (Ví dụ: được lắc lư hoặc nhún nhảy trên đầu gối của bạn)		
Tổng điểm		

Đánh giá và chấm điểm:

- Các câu **2, 5, 12**: Trả lời "Có" chấm 1 điểm; trả lời "Không" chấm 0 điểm.

- Các câu còn lại: Trả lời "Có" chấm 0 điểm; trả lời "Không" chấm 1 điểm.

Tổng điểm/phiên giải nguy cơ:

- Tổng điểm từ 1- 2 điểm: Trẻ có yếu tố nguy cơ thấp, theo dõi thêm. Hẹn bà mẹ đưa trẻ kiểm tra lại khi trẻ 24 tháng tuổi. Tích vào ô "Không" trong Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- Tổng điểm từ 3 điểm trở lên: Tích vào ô "Có" trong Mẫu giấy khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi. Chuyển trẻ đi khám chuyên khoa.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn